ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 05 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 và Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung Ủy viên (thành viên) Hội đồng xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên tại Tờ trình số 910/TTr-HĐXC ngày 26/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Điều 2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng,

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan và Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (đ_8b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 05 /02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng áp dụng, nội dung kiểm tra, sát hạch và cách tính điểm kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Điều 25 Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức được xem xét để xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Chương II
NỘI DUNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Điều 3. Nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch

1. Nội dung kiểm tra, sát hạch đối với người dự tuyển bao gồm:

- Sát hạch trình độ hiểu biết chung: Hệ thống chính trị, Luật Cán bộ, công chức, tiêu chuẩn ngạch công chức.

- Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

2. Hình thức kiểm tra, sát hạch là Phỏng vấn trực tiếp, bao gồm:

- Trả lời đề phỏng vấn đã bốc thăm trong bộ đề phỏng vấn;

- Trả lời câu hỏi trực tiếp của thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch hỏi.

Điều 4. Xây dựng bộ đề phỏng vấn

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch thành lập Tổ xây dựng bộ đề phỏng vấn.

2. Nội dung đề phỏng vấn theo Điều 3 Quy chế này, bảo đảm tính chính xác, khoa học, lời văn, câu chữ rõ ràng, đánh giá toàn diện năng lực, khả năng của người dự tuyển; phải phù hợp với yêu cầu của ngạch công chức tương ứng với vị trí dự tuyển. Đề phỏng vấn phải có đáp án, thang điểm kèm theo (chi tiết đến 5 điểm), được đóng trong túi đựng đề thi, được niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu mật.

3. Tổ xây dựng bộ đề phỏng vấn xây dựng đề về trình độ hiểu biết chung: Hệ thống chính trị, Luật Cán bộ, công chức, tiêu chuẩn ngạch công chức.

4. Câu hỏi về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, theo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển, Thủ trưởng đơn vị sử dụng sẽ đặt câu hỏi trực tiếp cho ứng viên tại bàn phỏng vấn.

Thủ trưởng đơn vị sử dụng chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung câu hỏi và đảm bảo tính bảo mật theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

1. Chuẩn bị cho tổ chức kiểm tra, sát hạch

a) Gửi thông báo triệu tập, cụ thể về thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch cho người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

b) Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, niêm yết danh sách người dự tuyển, nội quy, quy chế kiểm tra, sát hạch và các văn bản liên quan tại địa điểm kiểm tra, sát hạch.

c) Hoàn thành các công tác chuẩn bị: Các mẫu biểu liên quan đến tổ chức kiểm tra, sát hạch, thẻ cho Hội đồng kiểm tra, sát hạch...

d) Hội đồng kiểm tra, sát hạch họp để thống nhất kế hoạch, phổ biến quy chế, nội quy, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng.

đ) Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

a) Thư ký Hội đồng kiểm tra, sát hạch hướng dẫn người dự tuyển chọn đề phỏng vấn theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên.

b) Người dự tuyển trả lời đề phỏng vấn đã chọn; mỗi người dự tuyển chỉ chọn một đề phỏng vấn, không được thay đổi đề phỏng vấn. Đồng thời trả lời câu hỏi trực tiếp của thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

c) Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút.

d) Hội đồng kiểm tra, sát hạch (gồm 05 thành viên: Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, 01 lãnh đạo cơ quan quản lý công chức, 01 lãnh đạo cơ quan chuyên môn dự kiến bố trí sử dụng công chức sau khi xét chuyển, 01 lãnh đạo cấp phòng

thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có liên quan đến ngành, lĩnh vực của vị trí việc làm cần tuyển) chấm điểm độc lập đối với các nội dung tại Điều 3 Quy chế này. Sau khi chấm xong, 05 thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch ký vào phiếu chấm điểm và bàn giao cho Thư ký Hội đồng tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

đ) Kết quả điểm kiểm tra, sát hạch được Thư ký Hội đồng tổng hợp vào bảng kết quả và bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch có thể tổ chức họp để thống nhất, rút kinh nghiệm trong quá trình kiểm tra, sát hạch người dự tuyển.

Chương III
ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Điều 6. Cơ cấu điểm kiểm tra, sát hạch

Tổng điểm kiểm tra, sát hạch được tính theo thang điểm 100 và được cơ cấu như sau:

1. Điểm kiểm tra, sát hạch đối với phần nội dung tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này tối đa 70 điểm, trong đó:

- Sát hạch trình độ hiểu biết chung tối đa là 40 điểm.

- Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tối đa là 30 điểm.

2. Điểm kiểm tra, sát hạch do thành viên Hội đồng hỏi trực tiếp tối đa là 30 điểm.

Điều 7. Chấm điểm kiểm tra, sát hạch của người tham gia dự tuyển

1. Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên Hội đồng chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh. Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm phỏng vấn. Trường hợp các thành viên chấm phỏng vấn chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở lên đến dưới 10 điểm thì Chủ tịch Hội đồng trao đổi lại với các thành viên chấm phỏng vấn, sau đó quyết định điểm phỏng vấn. Trường hợp các thành viên chấm phỏng vấn chấm điểm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm phỏng vấn, sau đó quyết định điểm phỏng vấn.

2. Điểm của người dự tuyển là tổng điểm của các nội dung theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Xác định người đạt kết quả xét chuyển

Người đạt kết quả xét chuyển phải là người có kết quả cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn của từng vị trí và điểm kiểm tra, sát hạch của người dự tuyển đạt từ 50 điểm trở lên.

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ xem xét quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Lưu trữ tài liệu

Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị